HNUE JOURNAL OF SCIENCE DOI: 10.18173/2354-1075.2019-0110
Educational Sciences, 2019, Volume 64, Issue 9, pp. 53-64.
This paper is available online at http://stdb.hnue.edu.vn

THỰC TRẠNG NĂNG LỰC GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CỦA GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Lê Thị Duyên
Khoa Tâm lí Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

Tóm tắt. Từ kết quả khảo sát 287 giáo viên tại 5 trường trung học phổ thông đại diện cho 5 tỉnh trong cả nước, bài báo đánh giá và phân tích thực trạng năng lực giáo dục hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông trên 3 mặt: nhận thức, kĩ năng và thái độ trong giáo dục hướng nghiệp cho học sinh. Trên cơ sở đó phân tích những điểm mạnh và hạn chế về năng lực giáo dục hướng nghệp của giáo viên trung học phổ thông hiện nay.

Từ khoá: Hướng nghiệp, năng lực giá dục hướng nghiệp, giáo viên, trung học phổ thông.

1. Mở đầu

Mục đích chính của giáo dục hướng nghiệp ở trường trung học phổ thông (THPT) là nhằm hình thành và phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh, giúp phát hiện, bồi dưỡng tiềm năng sáng tạo của cá nhân học sinh; giúp họ hiểu mình và hiểu yêu cầu của nghề nghiệp; chuẩn bị cho họ sự sẵn sàng tâm lí để có thể đi vào những ngành nghề đa dạng trong xã hội. Tác giả Klapwijk, Remke1, Rommes, (1999) cho rằng học sinh nên được giúp đỡ trong các lĩnh vực như: Tự nhận thức, nhận thức về giáo dục, nhận thức nghề nghiệp, thăm dò nghề nghiệp, lập kế hoạch nghề nghiệp và ra quyết định nghề nghiệp [1].

Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình - sách giáo khoa giáo dục phổ thông đã chỉ rõ: "Ở giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp (cấp trung học phổ thông 3 năm) bảo đảm học sinh tiếp cận nghề nghiệp, chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng" [2]. Với tinh thần đó, giáo dục hướng nghiệp là một trong những yêu cầu rất quan trọng đối với giáo viên THPT nhằm định hướng cho học sinh lựa chọn nghề nghiệp phù hợp trong tương lai.

Trong các công trình nghiên cứu trước đây, nhiều tác giả đã đề cập đến năng lực thực hiện hoạt động giáo dục hướng nghiệp của người giáo viên THPT. Tác giả Nguyễn Kim Hồng, Huỳnh Văn Sơn nghiên cứu trên 352 giáo viên bộ môn được lựa chọn ngẫu nhiên ở 5 trường THPT tại thành phố Hồ Chí Minh đã đánh giá chung về năng lực hướng nghiệp của giáo viên bộ môn ở trường phổ thông qua ba mặt: nhận thức, kĩ năng và thái độ cho thấy có hơn 1/3 số giáo viên trong mẫu khảo sát đánh giá năng lực hướng nghiệp của mình ở mức trung bình. Một số yếu tố ảnh hưởng đến năng lực hướng nghiệp của giáo viên bộ môn, như: Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo về hoạt động hướng nghiệp (HĐHN), kinh phí dành cho việc tập huấn [3]. Tác giả Trương Thị Hoa, Trịnh Thúy Giang đã tiếp cận năng lực giáo dục hướng nghiệp của giáo viên "là sự thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục hướng nghiệp thông qua việc vận dụng linh hoạt các kiến thức và kĩ năng hướng nghiệp đã có của người giáo viên hoặc chuyên gia hướng

Ngày nhận bài: 15/7/2019. Ngày sửa bài: 7/8/2019. Ngày nhận đăng: 4/9/2019.
Tác giả liên hệ: Lê Thị Duyên. Địa chỉ e-mail: duyentl05@gmail.com.

nghiệp". Trong nghiên cứu này, các tác giả đã đề xuất cấu trúc của năng lực giáo dục hướng nghiệp gồm: Nhóm các năng lực vai trò của giáo viên; nhóm các năng lực cốt lõi; nhóm năng lực chuyên môn trong giáo dục hướng hướng với 18 năng lực thành phần. Nghiên cứu cũng đã đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao năng lực giáo dục hướng nghiệp cho giáo viên [4].

Tiếp cận theo một hướng khác, trong nghiên cứu này chúng tôi tìm hiểu mức độ quan tâm của giáo viên đối với các hoạt động hướng nghiệp, năng lực giáo dục hướng nghiệp của giáo viên. Kết quả nghiên cứu đảm bảo tính khách quan và độ tin cậy cao.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Cách tiếp cận nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, chúng tôi tiếp cận năng lực giáo dục hướng nghiệp của người giáo viên là khả năng cá nhân có thể hỗ trợ người học định hướng lựa chọn nghề nghiệp tương lai dựa trên việc xem xét nhiều yếu tố như năng lực bản thân, năng lực nhận biết đặc điểm yêu cầu nghề và sự biến đổi của thế giới nghề; từ đó đưa ra những lựa chọn và quyết định nghề hiệu quả, phù hợp; đem lại sự hài lòng, thành công trong nghề nghiệp sau này. Như vậy, đối với giáo viên năng lực giáo dục hướng nghiệp cho học sinh được thể hiện ở các mặt: (1) Có năng lực nhận biết đặc điểm học sinh cũng như giúp học sinh nhận thức bản thân: nhu cầu, hứng thú, năng lực, phẩm chất bản thân có liên quan đến hoạt động nghề nghiệp; (2) Có kiến thức cơ bản về các nghề khác nhau trong xã hội, về yêu cầu nghề nghiệp; về xu hướng, nhu cầu của thị trường lao động trong xã hội; (3) Có kĩ năng định hướng nghề nghiệp cơ bản cho học sinh như: kĩ năng tham vấn hướng nghiệp; kĩ năng tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp; kĩ năng tìm kiếm thông tin liên quan đến hướng nghiệp. Việc xác định, đánh giá thực trạng năng lực giáo dục hướng nghiệp của giáo viên THPT có ý nghĩa quan trọng, là cơ sở để đề xuất các biện pháp nhằm hình thành và phát triển năng lực giáo dục hướng nghiệp cho giáo viên; nâng cao chất lượng hoạt động hướng nghiệp ở trường THPT. Điểm mới trong nghiên cứu của mình là tác giả xác định xác định cấu trúc của năng lực định hướng nghề nghiệp của giáo viên trung học phổ thông bao gồm các năng lực thành phần sau: (1) Năng lực hỗ trợ học sinh nhận thức bản thân; (2) Năng lực hỗ trợ học sinh nhận thức đặc điểm nghề và nhu cầu thị trường nghề; (3) Năng lực hỗ trợ học sinh lập kế hoạch định hướng nghề nghiệp; (4) Năng lực hỗ trợ học sinh giải quyết vấn đề liên quan đến định hướng nghề nghiệp; (5) Năng lực hỗ trợ học sinh ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp. Bên cạnh đó tác giả xác định các kĩ năng cụ thể cần có của giáo viên THPT trong hoạt động giáo dục hướng nghiệp như, như: (1) Kĩ năng tư vấn, tham vấn định hướng nghề nghiệp; (2) Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin liên quan đến định hướng nghề nghiệp; 3/ Kĩ năng tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, chủ đề trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh; 4/ Kĩ năng tổ chức dạy học lồng ghép, tích hợp các kiến thức giáo dục hướng nghiệp trong môn học giáo viên phụ trách. Dựa vào cơ sở lí thuyết đề xuất này, chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng năng lực giáo dục hướng nghiệp của giáo viên THPT

2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng phương pháp bảng hỏi đảm bảo độ tin cậy được xây dựng dựa trên các năng lực thành phần của năng lực giáo dục hướng nghiệp và dựa trên việc xác định cấu trúc của mỗi năng lực thành phần gồm ba mặt: Nhận thức, kĩ năng; thái độ. Cụ thể:

Mặt nhận thức: Câu hỏi tìm hiểu nhận thức của giáo viên về tầm quan trọng của năng lực định hướng nghề nghiệp; tìm hiểu nhận thức của giáo viên về các năng lực thành phần của năng lực định hướng nghề nghiệp.

Mặt kĩ năng: Các câu hỏi với các item để giáo viên đánh giá mức độ thực hiện thành thạo các kĩ năng và các chỉ số trong các năng lực thành phần về định hướng nghề nghiệp.

Mặt thái độ: Đánh giá mức độ tích cực tham gia vào các hoạt động hướng nghiệp ở nhà trường của người giáo viên.

Đề tài đã tiến hành điều tra trên 287 giáo viên THPT tại 5 trường đại diện cho các vùng kinh tế như: THPT Tân Trào (Tuyên Quang); THPT Nam Trực (Nam Định); THPT Nguyễn Thượng Hiền (Đà Nẵng); THPT Nguyễn Thị Minh Khai (TP Hồ Chí Minh) và THPT Nguyễn Trãi (KonTum). Kết quả khảo sát được xử lí bằng phần mềm thống kê toán học SPSS và đảm bảo độ tin cậy cao với Cronbach's Alpha là 0.904

2.2. Kết quả khảo sát thực trạng nghiên cứu

2.2.1. Về nhận thức của giáo viên về giáo dục hướng nghiệp

a. Nhận thức của giáo viên về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục hướng nghiệp

Bảng 1. Nhận thức của giáo viên về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục hướng nghiệp

TT	HĐ hướng nghiệp	SL	%
1	Không quan trọng	***0***	0
2	Ít quan trọng	0	0
3	Bình Thường	19	6.6
4	Quan trọng	97	33.9
5	Rất quan trọng	170	59.4
Điểm trung bình chung		**4.52**	

Kết quả nghiên cứu cho thấy đa phần giáo viên cho rằng hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường đối với học sinh là quan trọng ($\overline{X}$ =4.52). Cụ thể có đến 59,7% giáo viên THPT đã nhận thức rõ tầm quan trọng của hoạt động giáo dục hướng nghiệp và 33,9% cho rằng hoạt động này là quan trọng. Chỉ có 6.6.% chưa nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động hướng nghiệp cho học sinh, nguyên nhân được cho là *"Kiến thức học trên lớp là quan trọng, đã tốn rất nhiều thời gian, không có thời gian cho hoạt động này"* (Thầy T, Trường THCS Nguyễn Thượng Hiền). Do đó vẫn cần có những biện pháp để nâng cao nhận thức của giáo viên về tầm quan trọng của việc giáo dục hướng nghiệp đối với học sinh.

b. Nhận thức của giáo viên về các năng lực thành phần trong năng lực định hướng nghề nghiệp của học sinh

Để tìm hiểu nhận thức của giáo viên về các năng lực thành phần trong năng lực định hướng nghề nghiệp, chúng tôi đặt ra câu hỏi "Theo thầy/cô, trong quá trình định hướng lựa chọn nghề nghiệp tương lai, học sinh THPT cần phải có những năng lực nào sau đây?"Kết quả thu được như sau:

Bảng 2. Nhận thức của giáo viên về các năng lực thành phần trong năng lực định hướng nghề nghiệp của học sinh

TT	Năng lực thành phần	N	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
1	Nhận thức được khả năng, sở thích, ước mơ nghề nghiệp của bản thân	287	4.55	0.525	1
2	Nhận thức được đặc điểm, yêu cầu nghề và nhu cầu thị trường nghề	287	4.36	0.529	2
3	Lập được bản kế hoạch định hướng nghề nghiệp phù hợp	287	3.87	0.685	3

4	Xác định và giải quyết được các vấn đề, mâu thuẫn liên quan đến định hướng nghề nghiệp bản thân	287	3.69	0.627	4
5	Đưa ra được quyết định lựa chọn nghề nghiệp phù hợp	287	3.49	0.619	5
Trung bình chung		**3.99**			

Dựa vào kết quả bảng dưới đây cho thấy, giáo viên nhận thức các năng lực này là cần thiết ở mức độ cao ($\overline{X}$ =3.99). Cụ thể, trong các năng lực thành phần của năng lực định hướng nghề nghiệp, năng lực được giáo viên đánh giá quan trọng nhất là năng lực nhận thức được khả năng, sở thích, ước mơ nghề nghiệp của bản thân ($\overline{X}$ =4.55), thứ hai là năng lực nhận thức được đặc điểm, yêu cầu nghề và nhu cầu thị trường nghề ($\overline{X}$ =4.36), tiếp theo là năng lực lập kế hoạch định hướng nghề nghiệp ($\overline{X}$ =3.87). Năng lực ít được giáo viên nhận thức là năng lực xác định và giải quyết được các vấn đề, mâu thuẫn liên quan đến định hướng nghề nghiệp bản thân ($\overline{X}$ =3.69) và năng lực đưa ra được quyết định lựa chọn nghề nghiệp phù hợp ($\overline{X}$ =3.49). Kết quả thực trạng trên cho thấy những năng lực được coi là quan trọng, quyết định cho việc định hướng nghề nghiệp lại được giáo viên nhận thức thấp. Nguyên nhân cho kết quả này được cho là "*Học sinh nhận thức được các mặt kia thì sẽ ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp đúng thôi, do đó năng lực này không quan trọng*" (Cô N – Trường THCS Nam Trực); hay có giáo viên cho rằng "*Giải quyết mâu thuẫn không liên quan gì đến năng lực định hướng nghề nghiệp*" (Thầy Q – THCS Nguyễn Thị Minh Khai).

Thực tế này xuất phát từ việc giáo viên khó khăn trong việc hỗ trợ học sinh ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp phù hợp. Ngoài ra, trong quá trình định hướng nghề nghiệp học sinh chịu sự tác động của rất nhiều yếu tố khác nhau đòi hỏi cần phải có năng lực giải quyết vấn đề và năng lực hỗ trợ học sinh giải quyết các vấn đề mới đem lại hiệu quả.

2.2.2. Về kĩ năng trong năng lực giáo dục hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông

a. Tự đánh giá mức độ thực hiện các năng lực thành phần trong năng lực giáo dục hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông

Để tìm hiểu mức độ thực hiện các năng lực thành phần trong năng lực giáo dục hướng nghiệp của giáo viên THPT, chúng tôi yêu cầu giáo viên tự đánh giá mức độ thực hiện các năng lực này theo các mức độ từ 1 đến 5 ***(****Ghi chú: min: 1=không thành thạo, max: 5=rất thành thạo). Kết quả được thể hiện ở bảng sau:*

Bảng 3. Tự đánh giá mức độ thực hiện các kĩ năng trong năng lực giáo dục hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông

TT	Năng lực thành phần của năng lực giáo dục hướng nghiệp	N	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
1/ Năng lực hỗ trợ học sinh nhận thức bản thân	***1.1.*** Lựa chọn các trắc nghiệm và hướng dẫn học sinh làm trắc nghiệm khám phá bản thân	287	2.28	0.790	***5***
	1.2. Thiết kế các bài tập, đàm thoại giúp học sinh nhận thức bản thân	287	2.82	0.727	
	1.3. Tổ chức các hoạt động giúp học sinh nhận thức đặc điểm bản thân	287	2.93	0.776	
	1.4. Theo dõi, đánh giá quá trình nhận thức đặc điểm bản thân của học sinh	287	2.61	0.789	

Trung bình chung năng lực 1		***2.66 - Trung bình***			
2/ Năng lực hỗ trợ học sinh nhận thức đặc điểm nghề và nhu cầu thị trường nghề	**2.1.** Giới thiệu cho học sinh các nghề cơ bản có liên quan trực tiếp môn học mình giảng dạy	287	3.72	0.788	***1***
	2.2. Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về các trường ĐH, CĐ, trường nghề trong - ngoài nước và dùng thông tin này cho việc quyết định chọn trường học sau khi tốt nghiệp	287	3.23	0.733	
	2.3. Hướng dẫn học sinh tìm hiểu những nghề đang có ở thị trường trong vùng, quốc gia và quốc tế	287	3.23	0.691	
	2.4. Hướng dẫn HS biết được những yêu cầu về kiến thức và kĩ năng của một số ngành nghề trong các lĩnh vực liên quan tới môn học	287	3.52	0.792	
	2.5. Hướng dẫn học sinh xác định được những nghề đang được xem là có tiềm năng trong tương lai	287	3.08	0.766	
	2.6. Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về các cơ quan, công ty và doanh nghiệp trong và ngoài nước - dùng kiến thức này cho quyết định chọn nơi làm việc trong tương lai.	287	2.8955	0.671	
Trung bình chung năng lực 2		***3.28 - Trung bình***			
3/ Năng lực hỗ trợ học sinh lập kế hoạch định hướng nghề nghiệp	**3.1.** Hướng dẫn học sinh xác định mục tiêu nghề nghiệp phù hợp	287	3.25	0.721	***4***
	3.2. Hướng dẫn học sinh lập kế hoạch nghề nghiệp và từng bước thực hiện những kế hoạch nghề nghiệp.	287	2.97	0.686	
	3.3. Giám sát việc thực hiện kế hoạch nghề nghiệp của học sinh	287	2.70	0.694	
	3.4. Đánh giá được việc thực hiện từng bước/ từng hoạt động của kế hoạch nghề nghiệp của học sinh, từ đó có những hỗ trợ học sinh điều chỉnh phù hợp	287	2.75	0.644	
Trung bình chung năng lực 3		***2.92 - Trung bình***			
4/ Năng lực hỗ trợ học sinh giải quyết vấn đề, mâu thuẫn liên quan đến định hướng	**4.1.** Trợ giúp, hướng dẫn học sinh xác định/nhận diện được những vấn đề, tình huống khó khăn xảy ra trong quá trình định hướng nghề nghiệp của học sinh	287	3.42	0.718	***3***
	4.2. Hướng dẫn học sinh quy trình, cách thức giải quyết vấn đề	287	2.73	0.743	
	4.3. Tư vấn, tham vấn cho học sinh lựa chọn cách giải quyết các vấn đề cụ thể trong những tình huống liên quan đến định hướng nghề nghiệp	287	3.19	0.713	

nghề nghiệp	**4.4. Đ**ánh giá kết quả giải quyết vấn đề liên quan đến định hướng nghề nghiệp của học sinh	287	2.79	0.653	
Trung bình chung năng lực 4		***3.04 - Trung bình***			
5/ Năng lực hỗ trợ học sinh ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp	5.1. Hướng dẫn học sinh liệt kê được những khó khăn bản thân gặp phải khi ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp	287	3.36	0.786	***2***
	5.2. Hướng dẫn học sinh tổng kết thông tin, đối chiếu thông tin về bản thân, về nghề và nhu cầu thị trường lao động để cân nhắc lựa chọn nghề nghiệp	287	2.72	0.891	
	5.3. Hỗ trợ học sinh ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp phù hợp	287	3.49	0.797	
Trung bình chung năng lực 5		***3.19 - Trung bình***			
Trung bình chung		**3.037**			

Kết quả trung bình chung theo đánh giá của giáo viên về các năng lực thành phần trong giáo dục học sinh định hướng nghề nghiệp ở mức trung bình ($\overline{X}$ *= 3.037).* Cụ thể về đánh giá trong từng năng lực thành phần là:

Năng lực được giáo viên cho rằng mình thực hiện tốt nhất là: Năng lực hỗ trợ học sinh *nhận thức đặc điểm nghề và nhu cầu thị trường nghề (* $\overline{X}$ =3.28; thứ bậc 1). Trong năng lực này, hoạt động mà giáo viên đánh giá mình thực hiện tốt nhất là giới thiệu cho học sinh các nghề cơ bản có liên quan trực tiếp môn học mình giảng dạy ($\overline{X}$ =3.72) và Hướng dẫn học sinh biết được những yêu cầu về kiến thức và kĩ năng của một số ngành nghề trong các lĩnh vực liên quan tới môn học ($\overline{X}$ =3.53.)

Thứ hai là năng lực năng lực hỗ trợ học sinh ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp ($\overline{X}$ =3.19); trong đó giáo viên cho rằng việc hỗ trợ học sinh ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp phù hợp ($\overline{X}$ =3.49) được giáo viên thực hiện tốt hơn cả

Thứ ba là năng lực hỗ trợ học sinh giải quyết vấn đề, mâu thuẫn liên quan đến định hướng nghề nghiệp ($\overline{X}$ =3.04) trong đó tốt nhất là hành vi trợ giúp, hướng dẫn học sinh xác định/nhận diện được những vấn đề, tình huống khó khăn xảy ra trong quá trình định hướng nghề nghiệp của học sinh ($\overline{X}$ =3.42). Thứ tư là năng lực hỗ trợ học sinh lập kế hoạch định hướng nghề nghiệp ($\overline{X}$ = 2.92)

Năng lực được giáo viên đánh giá hạn chế nhất là năng lực hướng dẫn học sinh nhận thức bản thân ($\overline{X}$ = 2.67). Thực trạng trên phù hợp với nhận thức của giáo viên về các năng lực thành phần, giáo viên còn khó khăn trong việc sử dụng các phương pháp, công cụ để hỗ trợ học sinh nhận thức về bản thân mình.

Tuy nhiên đánh giá chung cho thấy mức độ thành thạo trong việc thực hiện các chỉ số của năng lực thành phần trong năng lực giáo dục hướng nghiệp của giáo viên còn hạn chế. Kết quả này phù hợp với một số nghiên cứu cũng chỉ ra rằng năng lực định hướng nghề nghiệp của giáo viên trung học hiện nay còn nhiều hạn chế. Điều này đòi hỏi nhu cầu cần có những biện pháp để nâng cao năng lực định hướng nghề nghiệp cho giáo viên.

So sánh việc thực hiện các năng lực thành phần trong năng lực giáo dục hướng nghiệp của giáo viên các trường THPT đại diện cho năm vùng kinh kế, kết quả thu được như sau:

Bảng 4. So sánh việc thực hiện các năng lực thành phần trong năng lực giáo dục hướng nghiệp giữa giáo viên các trường THPT

TT	*Năng lực thành phần của năng lực giáo dục hướng nghiệp*	1 ($\overline{X}$ ±SD)	2 ($\overline{X}$ ±SD)	3 ($\overline{X}$ ±SD)	4 ($\overline{X}$ ±SD)	5 ($\overline{X}$ ±SD)	*p*
1	Năng lực hỗ trợ học sinh nhận thức bản thân	2.30±0.32	3.02±0.38	2.73±0.38	3.11±0.28	2.12±0.30	0.000
2	Năng lực hỗ trợ học sinh nhận thức đặc điểm nghề và nhu cầu thị trường nghề	3.03±0.31	3.54±0.27	3.42±0.26	3.61±0.25	2.76±0.32	0.047
3	Năng lực hỗ trợ học sinh lập kế hoạch định hướng nghề nghiệp	2.83±0.36	3.08±0.38	3.04±0.31	3.06±0.32	2.56±0.32	0.031
4	Năng lực hỗ trợ học sinh giải quyết vấn đề, mâu thuẫn trong định hướng nghề nghiệp	2.81±0.37	3.27±0.29	3.12±0.40	3.26±0.31	2.62±0.37	0.000
5	Năng lực hỗ trợ học sinh ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp	3.03±0.47	3.34±0.44	3.35±0.48	2.79±0.40	2.63±0.32	0.011
Tổng các năng lực thành phần		2.80±0.15	3.25±0.15	3.13±0.18	3.29±0.14	2.57±0.14	0.001

Ghi chú: 1: Trường Tân Trào; 2. Trường Nam Trực; 3. Trường Nguyễn Thượng Hiền; 4. Trường Nguyễn Thị Minh Khai; 5. Trường Nguyễn Trãi

Kết quả bảng trên cho thấy trong việc thực hiện các năng lực thành phần của giáo viên các trường THPT không có sự khác biệt nhiều. Trong đó giáo viên trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai có mức độ thực hiện các năng lực ở mức cao nhất ($\overline{X}$ = 3.29); tiếp đến là trường THPT Nam Trực ($\overline{X}$ = 3.25); xếp thứ ba là trường THPT Nguyễn Thượng Hiền ($\overline{X}$ = 3.13). Các trường có mức độ thực hiện các năng lực thành phần thấp như: Trường THPT Nguyễn Trãi ($\overline{X}$ =2.57) và trường THPT Tân Trào($\overline{X}$ =2.80). Kết quả này cũng cho thấy giáo viên ở các trường

thành phố có điểm trung bình cao hơn các trường ở Miền núi, Tây Nguyên. Nguyên nhân được cho là giáo viên thành phố có điều kiện để tiếp cận với các kiến thức, kĩ năng thực hiện hoạt động hướng nghiệp hơn.

Kiểm định Anova để so sánh việc thực hiện các năng lực thành phần của giáo viên trong giáo dục hướng nghiệp ở 5 trường THPT cho thấy, có sự khác nhau của giáo viên các trường khi thực hiện các nội dung này ($p<0.05$). Kết quả trên có ý nghĩa quan trọng trong việc định hướng phát triển năng lực giáo dục hướng nghiệp cho giáo viên THPT.

b. Mức độ thực hiện các kĩ năng của người giáo viên trong hoạt động hướng nghiệp cho học sinh THPT (Ghi chú: min: 1=không thành thạo, max: 5=rất thành thạo)

Nhằm xác định các kĩ năng của giáo viên THPT trong hoạt động giáo dục hướng nghiệp, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 5. Mức độ thực hiện các kĩ năng của người giáo viên trong hoạt động hướng nghiệp cho học sinh THPT

TT	Các kĩ năng	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
1/Kĩ năng tư vấn, tham vấn hướng nghiệp cho học sinh	1.1. Kĩ năng thấu cảm và xử lí tình huống im lặng	2.52	0.693	**4**
	1.2. Kĩ năng đặt câu hỏi	2.99	0.707	
	1.3. Kĩ năng quan sát	3.37	0.693	
	1.4. Kĩ năng lắng nghe	3.70	0.664	
	1.5. Kĩ năng thiết lập mối quan hệ và tạo niềm tin	2.8	0.681	
	1.6. Kĩ năng phản hồi	3.15	0.719	
Trung bình chung kĩ năng tư vấn tham vấn		**3.12**	**Trung bình**	
2/ Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin trong giáo dục hướng nghiệp	2.1 Kĩ năng tìm kiếm thông tin liên quan đến hướng nghiệp (test, thông tin ngành nghề, thị trường lao động)	3.56	0.706	**3**
	2.2. Kĩ năng xử lí các thông tin liên quan định hướng nghề nghiệp	3.17	0.660	
	2.3. Kĩ năng phản hồi thông tin cho đối tượng giáo dục hướng nghiệp	3.12	0.727	
Trung bình chung kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin liên quan đến giáo dục hướng nghiệp		**3,28**	**Trung bình**	
3/ Kĩ năng tổ chức hoạt động, chủ đề giáo dục hướng nghiệp	3.1. Kĩ năng thiết kế các hoạt động, chủ đề trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh	3.62	0.682	**1**
	3.2. Kĩ năng tổ chức các các hoạt động, chủ đề trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh	3.54	0.682	
	3.3. Kĩ năng đánh giá và điều chỉnh các hoạt động, chủ đề trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh	3.41	0.835	
Trung bình chung kĩ năng tổ chức hoạt động		**3,53**	**Thành thạo**	
4/ Kĩ năng tổ chức dạy	4.1. Kĩ năng lựa chọn nội dung lồng ghép/ tích hợp các kiến thức giáo dục hướng nghiệp vào môn	3.14	0.699	

học lồng ghép, tích hợp giáo dục hướng nghiệp trong môn học	học			
	4.2. Kĩ năng xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học lồng ghép/ tích hợp các kiến thức giáo dục hướng nghiệp vào môn học	3.21	0.790	**2**
	4.3. Kĩ năng tổ chức dạy học lồng ghép/ tích hợp các kiến thức giáo dục hướng nghiệp vào môn học	3.48	0.805	
	4.4. Kĩ năng đánh giá kết quả dạy học lồng ghép/ tích hợp các kiến thức giáo dục hướng nghiệp vào môn học	3.43	0.735	
Trung bình chung kĩ năng tổ chức dạy học lồng ghép		**3,32**	**Trung bình**	
Trung bình chung các kĩ năng		**3.286**	**Trung bình**	

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ thực hiện các kĩ năng trong giáo dục hướng nghiệp cho học sinh được giáo viên đánh giá ở mức trung bình ($\overline{X}$ =3.286).

Trong các kĩ năng, kĩ năng được giáo viên đánh giá việc thực hiện ở mức độ cao nhất là kĩ năng tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, chủ đề trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh ($\overline{X}$ =3,53, mức thành thạo). Điều này được lí giải rằng "Việc thiết kế các hoạt động giáo dục được GV tiến hành thường xuyên, là một trong những năng lực sư phạm đặc trưng của người giáo viên" (Cô H - Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền). Các kĩ năng còn lại đều được đánh giá ở mức độ trung bình như kĩ năng tổ chức dạy học lồng ghép, tích hợp các kiến thức giáo dục hướng nghiệp trong môn học giáo viên phụ trách ($\overline{X}$ =3,32); kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin liên quan đến giáo dục hướng nghiệp ($\overline{X}$ = 3,2857); Kĩ năng tư vấn, tham vấn hướng nghiệp cho học sinh ($\overline{X}$ =3.1246)

Trong các kĩ năng, mức độ đánh giá mức độ thành thạo các kĩ năng của giáo viên cũng có sự khác nhau, cụ thể như: Trong kĩ năng tư vấn, tham vấn hướng nghiệp; kĩ năng thành phần được giáo viên đánh giá cao nhất là kĩ năng quan sát ($\overline{X}$ =3.37) và kĩ năng lắng nghe ($\overline{X}$ =3.70); một số kĩ năng đặc trưng của tham vấn hướng nghiệp được giáo viên đánh giá mức độ thành thạo thấp như kĩ năng thấu cảm và xử lí tình huống im lặng ($\overline{X}$ = 2.5261)

Nhìn chung việc thành thạo các kĩ năng trong giáo dục hướng nghiệp cho học sinh của giáo viên vẫn còn ở mức độ trung bình. Thực trạng này đòi hỏi cần có những biện pháp phù hợp để nâng cao và rèn luyện các kĩ năng trong định hướng nghề nghiệp cho giáo viên

Sử dụng kiểm định Anova để so sánh việc giải quyết các tình huống trong năng lực giáo dục hướng nghiệp của giáo viên ở 5 trường THPT cho thấy, có sự khác nhau của giáo viên các trường khi thực hiện các kĩ năng tư vấn, tham vấn hướng nghiệp cho học sinh; kĩ năng Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin liên quan đến giáo dục hướng nghiệp học sinh ($p<0.05$); các kĩ năng còn lại không có sự khác biệt ($p>0.05$). Trong đó trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai và trường THPT Nam Trực vẫn là hai trường có điểm trung bình cao hơn các trường khác. Kết quả trên có ý nghĩa quan trọng trong việc định hướng đề xuất các biện pháp phát triển năng lực giáo dục hướng nghiệp cho giáo viên. Cụ thể:

Bảng 6. So sánh mức độ thực hiện các kĩ năng của người giáo viên các trường THPT

TT	**Nhóm kĩ năng**	**1** ***($\overline{X}$ ±SD)***	2 ***($\overline{X}$ ±SD)***	3 ***($\overline{X}$ ±SD)***	4 ***($\overline{X}$ ±SD)***	5 ***($\overline{X}$ ±SD)***	*p*
1	Kĩ năng tư vấn, tham vấn hướng nghiệp	3.04±0.29	3.25±0.25	3.11±0.38	3.11±0.31	2.88±0.88	0.010

	cho học sinh						
2	Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin liên quan đến giáo dục hướng nghiệp học sinh	3.20±0.38	3.39±0.37	3.30±0.38	3.50±0.35	2.99±0.39	0.043
3	Kĩ năng tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, chủ đề trải nghiệm hướng nghiệp	3.59±0.41	3.60±0.39	3.50±0.48	3.53±0.39	3.39±0.41	0.062
4	Kĩ năng tổ chức dạy học lồng ghép, tích hợp các kiến thức giáo dục hướng nghiệp trong môn học giáo viên phụ trách	3.11±0.40	3.53±0.36	3.32±0.39	3.57±0.29	3.05±0.39	0.058
Tổng các kĩ năng		3.24±0.18	3.44±0.18	3.31±0.19	3.48±0.15	3.08±0.19	0.020

Ghi chú: 1: Trường Tân Trào; 2. Trường Nam Trực; 3. Trường Nguyễn Thượng Hiền; 4. Trường Nguyễn Thị Minh Khai; 5. Trường Nguyễn Trãi

Để đánh giá kĩ hơn kĩ năng của giáo viên trong phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh, chúng tôi có đưa ra một tình huống về hướng nghiệp của học sinh: *"Khi một học sinh đến gặp thầy/cô để nhờ tư vấn và hỗ trợ cho em việc đưa ra quyết định chọn hướng học hoặc chọn nghề phù hợp sau khi học xong THPT, việc đầu tiên thầy/cô làm là gì? Trình bày ngắn gọn quy trình thầy/cô sẽ làm với học sinh này?"*. Sau đó đánh giá cách xử lí của giáo viên theo 4 mức từ chưa giải quyết được đến giải quyết rất tốt. Kết quả cụ thể được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 7. Kĩ năng giáo dục hướng nghiệp của giáo viên được thể hiện qua xử lí tình huống hướng nghiệp cho học sinh

TT	Mức độ giải quyết tình huống giáo dục hướng nghiệp	SL	%
1	Mức 1	9	3.1
2	Mức 2	149	51.9
3	Mức 3	112	39.0
4	Mức 4	17	5.9
Trung bình chung		2.47	0.657

Kết quả kĩ năng xử lí tình huống trong giáo dục hướng nghiệp cho thấy, mức độ giải quyết tình huống giáo dục hướng nghiệp của giáo viên chủ yếu ở mức độ thấp, có trình bày được nhưng không đầy đủ chính xác ($\overline{X}$ =2.47). Cụ thể trong đó chỉ có 5.9% giáo viên trình bày được chính xác cách giải quyết vấn đề, 39% giáo viên trình bày được gần đầy đủ chính xác cách giải quyết; mức; 51,9% giáo viên trình bày được 1 phần nhỏ cách giải quyết.

2.2.3. Về thái độ của giáo viên đối với các hoạt động giáo dục hướng nghiệp ở trường THPT

Mức độ tích cực tham gia vào các hoạt động hướng nghiệp của giáo viên có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng các hoạt động hướng nghiệp tại nhà trường phổ thông. Đánh giá mức độ tích cực của giáo viên trong việc tham gia các hoạt động này, chúng ta thu được kết quả như sau:

Bảng 8. Mức độ tích cực của giáo viên đối với các hoạt động giáo dục hướng nghiệp ở trường THPT

TT	Mức độ tích cực của giáo viên	SL	%
1	Không tích cực	***0***	0
2	Ít tích cực	26	9.1
3	Bình Thường	105	36.7
4	Tích cực	136	47.6
5	Rất tích cực	19	6.6
Trung bình chung		3.52	SD = 0.752

Kết quả trên cho thấy mức độ tích cực tham gia vào các hoạt động hướng nghiệp được tổ chức tại nhà trường là cao ($\overline{X}$ =3.5175). Trong đó có 6.6% giáo viên cho cho rằng bản thân rất tích cực với các hoạt động hướng nghiệp; 47.6% cho rằng mình tích cực trong khi đó có 36.7% cho rằng thấy bình thường với các hoạt động hướng nghiệp được tổ chức và chỉ có 9.1% giáo viên đánh giá bản thân ít tích cực với các hoạt động này.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế về năng lực giáo dục hướng nghiệp của giáo viên THPT như do "không được tiếp cận, được tập huấn về nội dung này thường xuyên" (Cô Nh – Trường THCS Tân Trào); "do không có thời gian tổ chức hoạt động này ở học sinh nhiều nên không thể hình thành kĩ năng, năng lực" (Cô Th – Trường THCS Nguyễn Thượng Hiền); "do không có cơ chế, chính sách cụ thể cho hoạt động này" (Cô K – Trường THCS Nguyễn Trãi.

Việc xác định thực trạng năng lực giáo dục hướng nghiệp của giáo viên và xác định những nguyên nhân của thực trạng này có ý nghĩa quan trọng, làm căn cứ đề xuất biện pháp bồi dưỡng giáo viên sau này.

3. Kết luận

Năng lực giáo dục hướng nghiệp cho học sinh của giáo viên được thể hiện trong ba mặt của cấu trúc năng lực, đó là: Nhận thức về định hướng nghề nghiệp cho học sinh; các kĩ năng của giáo viên trong giáo dục hướng nghiệp cho học sinh; thái độ của giáo viên trong các hoạt động phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Từ kết quả nghiên cứu thực trạng, chúng tôi rút ra các kết luận như sau:

1. Đa phần giáo viên cho rằng năng lực giáo dục hướng nghiệp của người giáo viên có vai trò quan trọng.

2. Giáo viên tự đánh giá mức độ thực hiện các năng lực thành phần trong năng lực định hướng nghề nghiệp của mình còn ở mức độ trung bình; trong đó năng lực được đánh giá ít thành thạo nhất là năng lực giúp học sinh nhận biết đặc điểm bản thân trong định hướng nghề nghiệp.

3. Mức độ tích cực tham gia vào các hoạt động nhằm phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp của giáo viên ở mức độ cao. Kết quả này cho thấy, nếu giáo viên tích cực tham gia vào các hoạt động hướng nghiệp được tổ chức ở nhà trường sẽ giúp nâng cao hiệu quả hoạt động này cho học sinh THPT.

Từ thực trạng này cần đặt ra yêu cầu cấp thiết cần hình thành và phát triển cho giáo viên THPT năng lực giáo dục hướng nghiệp, giúp giáo viên đáp ứng được những nhiệm vụ trong nhà trường cũng như chuẩn nghề nghiệp giáo viên yêu cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Klapwijk, Remke1, Rommes, 2009. *Career orientation of secondary school students (m/f) in the Netherlands*. International Journal of Technology & Design Education. Nov2009, Vol. 19 Issue 4, p403-418. 16p. 2 Diagrams, 2 Charts.

[2] Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình - sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

[3] Nguyễn Kim Hồng, Huỳnh Văn Sơn, 2015. *Thực trạng năng lực hướng nghiệp của đội ngũ giáo viên bộ môn ở trường trung học phổ thông tại thành phố Hồ Chí Minh*. Tạp chí khoa học Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh, Số 11(77) năm 2015.

[4] Trương Thị Hoa (chủ biên), Trịnh Thúy Giang, 2018. *Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở trường phổ thông*. Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

[5] Lê Thị Thanh Hương. *Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông – Thực trạng ở Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế*. Nxb Khoa học Xã hội.

ABSTRACT

Current situation of vocational training capacity teachers of high schools

Le Thi Duyen

Department of Educational Psychology,

University of Science and Education, Danang University

From the results of a survey of 287 teachers in 5 high schools representing for 5 provinces in Vietnamthe article assesses and analyzes the current situation of vocational education competency of high school teachers on 3 aspects: awareness, skills and attitudes in vocational education. From that basis, analyzing the strengths and limitations of career-oriented education capacity of current high school teachers.

Keywords: Career guidance, vocational education capacity, teachers, high school.